

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1636/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Đề án Phát triển thị trường và doanh nghiệp
khoa học và công nghệ tỉnh Phú Yên đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKHCN ngày 25/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Phú Yên đến năm 2020.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Đề án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh)

Phần mở đầu

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Thị trường khoa học và công nghệ là một loại thị trường đặc biệt, tính đặc biệt này được tạo ra do đặc tính của sản phẩm hàng hóa “khoa học và công nghệ”. Việc hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) là quá trình gia tăng các giao dịch liên quan đến công nghệ giữa các chủ thể tiềm năng (doanh nghiệp với Viện nghiên cứu, doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa các đơn vị trong và ngoài nước...) nhằm tăng cường đóng góp của KH&CN vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trọng tâm của phát triển thị trường KH&CN là thiết lập môi trường cần thiết để các chủ thể có thể giao dịch công nghệ trên thị trường, khuyến khích lượng cầu trên thị trường thông qua đổi mới và nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tăng cung hàng hóa thông qua thúc đẩy quá trình thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và gia tăng tính định hướng phát triển trên thị trường của hoạt động nghiên cứu, khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN (môi giới, tư vấn chuyển giao công nghệ,...). Từ đó, hình thành và phát triển các doanh nghiệp KH&CN thực hiện việc sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động KH&CN.

Tại tỉnh Phú Yên, phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm và chỉ đạo đưa vào các Nghị quyết, văn bản trong thời gian qua. Tuy nhiên, việc phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh, trong khi nhu cầu chuyển giao, ứng dụng các thành tựu KH&CN trong và ngoài nước vào phát triển sản xuất, kinh doanh ở Phú Yên thời gian qua là tương đối lớn. Việc tìm kiếm thông tin về công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ từ các Viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp KH&CN, các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước cũng như việc xác định rõ về nhu cầu đổi mới công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn còn gặp khó khăn; doanh nghiệp KH&CN chưa phát triển; các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN chưa được hình thành; hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ chưa được thường xuyên, liên tục; công nghệ trong doanh nghiệp ngày càng lạc hậu, không

đáp ứng với yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng... Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu xây dựng Đề án nhằm đưa ra các giải pháp, các chính sách hỗ trợ phù hợp góp phần thúc đẩy phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2020 là một yêu cầu bức thiết.

Vi vậy, UBND tỉnh quyết định ban hành “Đề án phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Phú Yên đến năm 2020”, nhằm thúc đẩy phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN với việc hình thành các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, xây dựng cơ sở dữ liệu về cung cầu công nghệ, phát triển doanh nghiệp KH&CN, đưa nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển KH&CN và phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa Phú Yên phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Văn bản của Trung ương:

- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;
- Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN;
- Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập;
- Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;
- Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;
- Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020;
- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;
- Thông tư số 19/2013/TT-BKHHCN ngày 15/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;
- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN;
- Thông tư liên tịch số 49/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 23/4/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;
- Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN;
- Thông tư số 17/2014/TT-BKHHCN ngày 16/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-BKHHCN ngày 15/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển

doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

- Thông tư liên tịch số 79/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 18/6/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

- Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 59/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25/4/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020.

Văn bản của tỉnh:

- Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 02/7/2013 của UBND tỉnh Phú Yên triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/01/2013 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và thực hiện Năm doanh nghiệp Phú Yên trong năm 2017.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi của Đề án: Đề án được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên từ năm 2017 đến năm 2020.

2. Đối tượng của Đề án: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập, các Viện, Trường Cao đẳng, Đại học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP KH&CN TỈNH PHÚ YÊN

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về phát triển thị trường KH&CN

Thị trường KH&CN là nơi mua bán, giao dịch các loại sản phẩm hàng hóa KH&CN, là loại hàng hóa đặc biệt hàm chứa nhiều trí tuệ và không ngừng phát triển, chính vì vậy thị trường KH&CN có vị trí quan trọng và là tất yếu khách quan phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thị trường KH&CN ở Việt Nam chỉ mới hình thành nên vai trò các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN như các sàn giao dịch công nghệ rất quan trọng. Sàn giao dịch công nghệ thực hiện vai trò, vị trí làm đầu mối thu hút, tập hợp các nguồn lực KH&CN trong nước và quốc tế, đồng thời là trung tâm của đổi mới và sáng tạo, là chỗ dựa kỹ thuật tin cậy và uy tín của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong quá trình tìm kiếm công nghệ, đổi mới công nghệ, tiếp nhận áp dụng công nghệ.

Hiện nay, cả nước có 11 sàn giao dịch công nghệ được thành lập và đi vào hoạt động ở 10 tỉnh, thành phố như thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Thái Bình, Nghệ An, Bắc Giang, An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hải Dương và Sàn giao dịch công nghệ quốc gia. Hầu hết các sàn giao dịch công nghệ này đang hoạt động với tư cách là một đơn vị sự nghiệp KH&CN thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, được đảm bảo kinh phí ngân sách nhà nước để duy trì hoạt động thường xuyên. Đa số các sàn được phát triển từ các trung tâm thông tin công nghệ với kinh nghiệm hoạt động Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart). Các sàn có xu hướng triển khai theo cả phương thức sàn thực và sàn ảo. Sàn thực chủ yếu tập trung vào trưng bày, giới thiệu các thiết bị công nghệ, sản phẩm công nghệ của các công ty trong nước và ngoài nước. Sàn ảo chủ yếu giới thiệu các thiết bị công nghệ qua mạng trực tuyến (sàn giao dịch trên mạng Internet), các hoạt động giao dịch công nghệ thông qua sàn chủ yếu là các quy trình, giải pháp kỹ thuật, bí quyết công nghệ, máy móc thiết bị có kèm công nghệ.

Tại tỉnh Phú Yên, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời, chủ động ban hành các Nghị quyết, chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch quan trọng về phát triển KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó, trong thời gian qua hoạt động KH&CN đã đạt được nhiều kết quả tích cực, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

- Về hoạt động tuyên truyền: Hàng năm, tỉnh đều tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các văn bản pháp luật, quy định, các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN.

- Về hoạt động kết nối “cung- cầu” công nghệ: Hàng năm, tỉnh tổ chức và kết nối cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia các hoạt động Chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn và kết nối “cung - cầu” công nghệ trong và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu các thiết bị công nghệ, sản phẩm KH&CN của các doanh nghiệp, đơn vị trong tỉnh ra bên ngoài, đặc biệt năm 2014 đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công Hoạt động trình diễn và kết nối “cung - cầu” công nghệ khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (V-Tech Demo 2014) tại Phú Yên. Hoạt động đã thu hút 80 đơn vị trong nước và quốc tế tham gia. Thông qua các hoạt động kết nối “cung- cầu” công nghệ đã giới thiệu, chào bán nhiều sản phẩm

KH&CN, công nghệ của các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh cũng như du nhập nhiều công nghệ mới phục vụ sản xuất, kinh doanh của địa phương.

- Về hệ thống các Trường Đại học và Cao đẳng: Hiện nay, tỉnh có 02 Trường Đại học là Đại học Xây dựng Miền Trung và Đại học Phú Yên; 01 Phân viện của Học viện Ngân hàng; 03 Trường Cao đẳng là Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa, Cao đẳng nghề Phú Yên và Cao đẳng Y tế Phú Yên. Hoạt động của các trường này chủ yếu tập trung vào việc đào tạo, hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cũng còn hạn chế.

- Về hệ thống tổ chức KH&CN: Hiện nay, tỉnh có 08 đơn vị thành lập tổ chức KH&CN công lập, ngoài công lập và được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN. Trong đó, có 05 tổ chức KH&CN là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh như Trung tâm Tư vấn Khoa học và Công nghệ Phú Yên, Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Phú Yên, Trung tâm Khoa học và Công nghệ Trường Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông. Các tổ chức KH&CN hiện nay thực hiện việc tiếp nhận áp dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống. Có 03 tổ chức KH&CN ngoài công lập như Trung tâm Nghiên cứu và Dịch vụ Khoa học - Công nghệ PROS-GO, Chi nhánh Viện Y học bản địa Việt Nam tại Phú Yên, Trung tâm Công nghệ phân bón Hoàng Long VINA.

2. Về phát triển doanh nghiệp KH&CN

Với nhiệm vụ chính của doanh nghiệp KH&CN là thực hiện sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa được hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, có thể thấy vai trò của hệ thống doanh nghiệp KH&CN là rất quan trọng đối với sự phát triển KH&CN của cả nước nói chung và của Phú Yên nói riêng. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hệ thống doanh nghiệp KH&CN, tuy nhiên cho đến nay hệ thống doanh nghiệp KH&CN chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế vốn có.

Tính đến tháng 12/2016, cả nước có 250 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN. Số lượng doanh nghiệp KH&CN được cấp Giấy chứng nhận tập trung nhiều tại các tỉnh, thành phố Hà Nội (34 doanh nghiệp), thành phố Hồ Chí Minh (26 doanh nghiệp), Thanh Hóa (14 doanh nghiệp), Bình Dương (06 doanh nghiệp), Quảng Ninh (05 doanh nghiệp), Hải Phòng (05 doanh nghiệp),...

Phú Yên hiện chỉ mới có 02 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN, 01 đơn vị hiện đang chuyển đổi hoạt động tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập và một số doanh nghiệp tiềm năng có thể ươm tạo để thành lập doanh nghiệp KH&CN. Đây sẽ là những đơn vị tiên phong trong việc phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN và phát triển doanh nghiệp KH&CN. Tuy nhiên, tỉnh chưa hình thành các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN cũng như thành lập Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị.

Về hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Lũy kế đến nay, tỉnh đã hỗ trợ 22 doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP..., trên 20 lượt doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hội chợ chuyên ngành xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu đặc sản của địa phương góp phần gia tăng giá trị của sản phẩm địa phương, đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Việt Nam. Năm 2014, UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Phú Yên đến năm 2020” (Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Phú Yên). Dự án hiện đang triển khai một số nội dung.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh những năm gần đây đã được đầu tư, quan tâm đúng mức, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế. Trình độ tổng thể về phát triển KH&CN vẫn còn có khoảng cách xa so với các tỉnh, trung tâm cả nước và khoảng cách khá xa so với các nước trong khu vực. Thị trường KH&CN chưa phát triển và đáp ứng nhu cầu đổi mới, chuyển giao công nghệ trên địa bàn, doanh nghiệp KH&CN chưa phát triển cả về quy mô và số lượng.

- Doanh nghiệp chưa thể hiện được vai trò là chủ thể chính của thị trường KH&CN, thậm chí chưa tham gia thị trường KH&CN với tư cách là bên “cầu” chứ chưa nói đến vai trò bên “cung” trên thị trường.

- Đầu tư của doanh nghiệp cho nghiên cứu và triển khai chiếm tỷ lệ rất ít trong tổng chi tiêu của doanh nghiệp. Rất ít doanh nghiệp có cơ sở, bộ phận chuyên trách nghiên cứu ứng dụng. Doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

- Việc xã hội hóa các hoạt động KH&CN diễn ra chưa mạnh mẽ, chưa thu hút sự tham gia đầu tư rộng rãi từ xã hội.

- Đầu tư của doanh nghiệp về cơ sở hạ tầng chưa đúng mức nên không đủ điều kiện để phát triển mạnh.

- Thực trạng công nghệ của các doanh nghiệp đang ở trình độ thấp, mức trung bình so với mặt bằng chung của cả nước, các phương tiện và điều kiện sản xuất còn hạn chế dẫn đến năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất cao và hệ quả tất yếu là lợi nhuận thấp và sức cạnh tranh trên thị trường còn yếu. Việc du nhập các công nghệ mới vào địa phương triển khai còn chậm. Doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ còn thiếu quy hoạch và chiến lược, thiếu sự gắn bó giữa đầu tư đổi mới công nghệ với chiến lược phát triển sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, chưa coi đó là yếu tố quyết định trong phát triển của doanh nghiệp.

- Các cơ chế, chính sách của nhà nước hiện nay chưa thực sự tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động KH&CN nói chung và hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ nói riêng. Thiếu cơ chế, chính sách hữu hiệu để thúc đẩy hoạt động chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

- Nhiều doanh nghiệp có tư tưởng ỷ lại, số doanh nghiệp quan tâm đến ứng dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN và đổi mới công nghệ vào sản xuất, kinh doanh không nhiều.

- Doanh nghiệp thiếu nguồn vốn để đầu tư cho hoạt động KH&CN. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại các Trường Đại học, Cao đẳng, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN vẫn chưa thực sự đi vào cuộc sống, nhiều kết quả nghiên cứu chưa gắn với thực tiễn.

- Doanh nghiệp còn thiếu thông tin về công nghệ, thiết bị. Việc tìm kiếm và tiếp cận các nguồn công nghệ, thiết bị còn hạn chế. Chưa hình thành mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với các nhà khoa học, viện, trường... để chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN.

- Hầu hết các doanh nghiệp thiếu các kỹ năng về quản trị và phát triển công nghệ, sản phẩm; thiếu các kỹ năng về đàm phán và ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, thiết bị...

- Các tổ chức KH&CN công lập triển khai thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm hoặc chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp KH&CN còn rất ít, thực tế vẫn còn tư tưởng ỷ lại vào nguồn trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Mạng lưới tổ chức KH&CN chưa hình thành đầy đủ. Các đơn vị, trung tâm hoạt động KH&CN trực thuộc các sở, ngành chủ yếu làm công việc phục vụ cho công tác KH&CN của từng ngành.

- Nguồn nhân lực KH&CN vẫn còn yếu và thiếu các chuyên gia có trình độ cao, chưa đủ năng lực thực hiện tốt các nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Vấn đề hình thành và phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN là vấn đề tương đối mới từ cấp Trung ương đến địa phương. Mặc dù Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 và Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012, nhưng nhìn chung tình hình hoạt động phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN trên cả nước chưa sôi động.

- Chưa có chính sách đồng bộ để động viên, khuyến khích đội ngũ KH&CN tập trung phát huy tối đa năng lực trí tuệ và sáng tạo. Thiếu cơ chế liên kết, ràng buộc giữa khoa học và sản xuất, cơ chế khuyến khích mạnh doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư cho KH&CN.

- Tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tồn tại trong nền kinh tế thị trường, dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh, rất khó kiểm soát. Đây cũng chính là nguyên nhân gây cản trở các hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ và là nguyên nhân dẫn đến các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp có công nghệ còn e ngại trong việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số sở, ban, ngành, địa phương còn thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với các hoạt động KH&CN, chưa gắn việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN vào nhiệm vụ chính trị trong các kế hoạch hàng năm cũng như dài hạn. Hoạt động của mạng lưới KH&CN ở các ngành, các huyện, thành phố, thị xã chưa thực sự phát huy hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm, tiếp cận và đầu tư kinh phí cho hoạt động KH&CN, đặc biệt là hoạt động đổi mới, chuyển giao công nghệ, thành lập mới và chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN.

- Trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học và điều kiện cơ sở vật chất hiện có phục vụ công tác nghiên cứu khoa học ở tỉnh còn nhiều hạn chế, chưa có các tổ chức nghiên cứu chuyên sâu. Đội ngũ cán bộ khoa học có bước trưởng thành, tuy nhiên vẫn còn thiếu nhiều chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực. Cán bộ phụ trách KH&CN ở các ngành, các huyện, thành phố, thị xã cũng còn kiêm nhiệm và hạn chế về năng lực chuyên môn. Ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực KH&CN.

- Một số doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu đổi mới, chuyển giao công nghệ, thiết bị nhưng không có tổ chức có đủ năng lực, tin cậy để hỗ trợ tư vấn giới thiệu công nghệ phù hợp cho doanh nghiệp.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Phú Yên là một bộ phận của hệ thống kinh tế thị trường theo định hướng XHCN có những nét riêng đặc thù của tỉnh, phù hợp với trình độ phát triển, nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng của tỉnh, góp phần thúc đẩy các hoạt động KH&CN trên địa bàn, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KH&CN của tỉnh đã đề ra và là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực KH&CN để phát triển các tiềm lực và lợi thế vốn có của địa phương.

- Thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường KH&CN; tập trung phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, nguồn nhân lực và các thiết chế hệ trung gian của thị trường KH&CN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy quan hệ cung, cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ KH&CN.

- Lấy doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN là tâm điểm cho việc phát triển thị trường KH&CN; đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò chủ thể trung tâm của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp KH&CN; chủ động tích cực hội nhập với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển thị trường KH&CN.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành và phát triển thị trường KH&CN và hệ thống doanh nghiệp KH&CN; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN trên địa bàn

tỉnh Phú Yên; xây dựng hạ tầng kỹ thuật KH&CN đồng bộ để đẩy mạnh hoạt động ứng dụng các kết quả KH&CN vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thúc đẩy thị trường công nghệ phát triển; hình thành các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển KH&CN và phát triển kinh tế - xã hội, nhằm đưa Phú Yên phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển thị trường KH&CN:

+ Đến năm 2018, thành lập và đưa vào vận hành hoạt động Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Phú Yên trên mạng Internet (sàn online) theo mô hình sàn giao dịch công nghệ và thiết bị ảo, nhằm giới thiệu và quảng bá các sản phẩm KH&CN, hàng hóa, công nghệ thiết bị do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước.

+ Đến năm 2020, thành lập và đưa vào vận hành khai thác Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Phú Yên (sàn thực), là tổ chức do UBND tỉnh Phú Yên quyết định thành lập và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; thành lập 05 - 10 tổ chức trung gian của thị trường KH&CN (cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị; tổ chức dịch vụ đánh giá, định giá, giám định, tư vấn chuyển giao công nghệ; trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ; các tổ chức dịch vụ KH&CN khác liên quan đến thị trường KH&CN); tỷ lệ tăng giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường hàng năm bình quân không dưới 15%, không dưới 20% đối với một số công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển; tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ (giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật) trong tổng giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN đạt không dưới 15%, số đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ giai đoạn 2017-2020 đạt bình quân 100 đơn/năm và số văn bằng bảo hộ đạt bình quân 50 văn bằng/năm; số lượng doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt 30%; đào tạo 20 chuyên gia về thị trường KH&CN, đáp ứng nhu cầu về phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển doanh nghiệp KH&CN:

+ Đến năm 2018, thành lập Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Phú Yên nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ.

+ Đến năm 2020, xúc tiến 8 - 10 dự án ươm tạo doanh nghiệp KH&CN và hỗ trợ tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thành lập 04 doanh nghiệp KH&CN; có ít nhất 8-12 doanh nghiệp trong tỉnh thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về tuyên truyền, đào tạo

- Tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN thông qua việc tổ chức các

hội nghị, hội thảo, tập huấn; thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trên website, trên báo, đài phát thanh và truyền hình để tạo sự nhận thức sâu rộng hơn nữa cho các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, hoạt động kết nối “cung- cầu” công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

- Xuất bản các ấn phẩm thông tin về công nghệ, thiết bị mới phù hợp với tình hình phát triển của địa phương và hoạt động chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong đổi mới sáng tạo, xúc tiến chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; các doanh nghiệp KH&CN có hoạt động sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức và trình độ cho đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực quản lý phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN; kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, thiết bị...

- Hình thành và phát triển đội ngũ doanh nghiệp KH&CN, phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, góp phần tạo lập và phát triển thị trường KH&CN, đưa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN

- Thành lập Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Phú Yên.

- Hỗ trợ thành lập, công nhận và phát triển doanh nghiệp KH&CN; hỗ trợ thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ thành lập, công nhận và phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

- Thành lập Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Phú Yên trên mạng Internet (sàn online), tiến tới thành lập Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Phú Yên (sàn thực).

- Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin, xác định đối tượng tiềm năng của hoạt động xúc tiến phát triển thị trường KH&CN; xây dựng và cập nhật nguồn “cung- cầu” công nghệ.

- Tổ chức và hỗ trợ tham gia Chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn và kết nối “cung - cầu” công nghệ (Techdemo), hội thảo triển lãm giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, ngày hội đầu tư thương mại hóa công nghệ, ngày hội khởi nghiệp (Startup Day), ngày hội sáng tạo, triển lãm sáng chế, triển lãm sản phẩm KH&CN tiềm năng thương mại hóa ở trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ của học sinh, sinh viên, nhà khoa học trẻ tài năng, nhóm nghiên cứu trẻ, nhóm khởi nghiệp tiềm năng...; xây

dựng, hoàn thiện mô hình, phương án sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại hóa công nghệ mới, sản phẩm tạo ra từ công nghệ mới của các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN và cá nhân nghiên cứu KH&CN.

3. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN

- Hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án nghiên cứu hoàn thiện công nghệ trên cơ sở các sáng chế, giải pháp hữu ích, giải pháp kỹ thuật, kết quả KH&CN hoặc hoạt động nghiên cứu giải mã công nghệ; các dự án hoàn thiện công nghệ tạo ra các sản phẩm mới làm cơ sở để thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ thực hiện các dự án ươm tạo doanh nghiệp KH&CN như tìm kiếm thông tin và sản phẩm công nghệ ở trong và ngoài nước, các hoạt động tư vấn hoàn thiện công nghệ, tư vấn thành lập doanh nghiệp KH&CN; xây dựng mô hình khởi nghiệp từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN và đầu tư ý tưởng sáng tạo.

- Khuyến khích, hỗ trợ các vườn ươm công nghệ tại các trường đại học, cao đẳng, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

4. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp KH&CN

- Hỗ trợ giao kết quả nghiên cứu KH&CN có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp KH&CN có nhu cầu và đủ điều kiện áp dụng.

- Các hoạt động tư vấn đổi mới công nghệ; tư vấn phát triển doanh nghiệp KH&CN; tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định; hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn của Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Phú Yên và Trung ương.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nước và nước ngoài về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, quản trị về công nghệ, thiết bị về kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ; về tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh; về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ thiết kế, xây dựng trang thông tin điện tử để quảng bá thông tin, các sản phẩm của doanh nghiệp KH&CN.

- Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ theo nguyên tắc: Lộ trình đổi mới công nghệ là công cụ liên kết giữa sản phẩm, công nghệ và thị trường.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới công nghệ; chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trọng điểm, chủ lực; chương trình phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu,...

5. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ tìm kiếm thông tin về công nghệ, chuyển giao công nghệ để phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN

- Hỗ trợ kết nối với các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng, các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp trong và ngoài nước... trong việc tìm kiếm thông tin về công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Hàng năm tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, giới thiệu các công nghệ mới, các sáng chế, giải pháp hữu ích phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương.

6. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về chính sách hỗ trợ

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp KH&CN phát triển và tiếp cận nguồn vốn Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Phú Yên.

- Xây dựng chính sách thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục đại học với KH&CN và sản xuất, kinh doanh. Chú trọng hợp tác KH&CN giữa tỉnh với các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng và các tổ chức nghiên cứu phát triển KH&CN của Trung ương nhằm thúc đẩy ươm tạo công nghệ, thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, góp phần tăng nhanh số lượng tài sản trí tuệ được bảo hộ; khai thác có hiệu quả nguồn tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp văn bằng bảo hộ và tác giả có giải pháp đạt giải nhất, giải nhì trong các hội thi sáng tạo kỹ thuật tinh xây dựng mô hình trình diễn nhằm giới thiệu, đưa vào giao dịch trên thị trường KH&CN.

- Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và hoạt động tại khu thực nghiệm công nghệ sinh học; khu sản xuất, ứng dụng KH&CN. Thí điểm lựa chọn 01 đến 02 đơn vị kinh tế đang sản xuất, kinh doanh có hiệu quả từ việc ứng dụng KH&CN, đưa vào ươm tạo công nghệ và thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Phát triển và đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ KH&CN, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ, các dịch vụ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Quan tâm, chú trọng hướng dẫn các doanh nghiệp KH&CN và các doanh nghiệp có triển vọng, có điều kiện trở thành doanh nghiệp KH&CN tiếp cận, tham gia thực hiện các dự án độc lập thuộc Chương trình KH&CN quốc gia và Chương trình KH&CN khác của tỉnh.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách sử dụng cán bộ khoa học và trọng dụng nhân tài, trong đó đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo của các chuyên gia giỏi đã được nghiên cứu, học tập ở các trung tâm khoa học lớn của quốc tế, cán bộ trẻ về tỉnh tham gia nghiên cứu và phát triển công nghệ, thu hút chuyên gia nước ngoài, chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia các hoạt động phát triển KH&CN trong nước; có chính sách hỗ trợ cán bộ khoa học làm việc ở các doanh nghiệp KH&CN tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước:

- Ngân sách Trung ương: Theo dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, đề tài, dự án về Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ tỉnh.

- Ngân sách địa phương: Trên cơ sở dự toán hàng năm được UBND tỉnh giao từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh.

2. Huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác:

- Các doanh nghiệp đầu tư kinh phí triển khai thành lập doanh nghiệp KH&CN, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư cho nghiên cứu và triển khai KH&CN, đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thiết bị, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Nguồn tài trợ, đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

3. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án:

Áp dụng theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020; quy định về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chịu trách nhiệm chủ trì triển khai thực hiện Đề án, xây dựng các chương trình, đề án, đề tài, dự án phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai có hiệu quả.

- Chủ trì, tổ chức tuyên truyền các chính sách, hướng dẫn xây dựng và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoặc tham gia các chương trình, đề án, đề tài, dự án về phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết triển khai các nội dung, hoạt động và nhiệm vụ của Đề án hàng năm, chủ trì thẩm định về chuyên môn và gửi Sở Tài chính thẩm định tài chính, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính cân đối bố trí kinh phí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ chung của Đề án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện việc chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN theo quy định.

- Công khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án tự chủ của tổ chức KH&CN công lập trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, tham mưu đề xuất UBND tỉnh thực hiện kiện toàn hoặc thành lập mới các tổ chức KH&CN công lập, bố trí nguồn nhân lực KH&CN phù hợp, nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị chuyên ngành.

5. Các cơ quan liên quan khác

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh, Hội doanh nghiệp tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên và các cơ quan truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án đảm bảo đạt hiệu quả.

II. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, quản lý tham gia các hoạt động phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển đổi, đăng ký thành lập và phát triển doanh nghiệp KH&CN.

III. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN

- Nắm đầy đủ thông tin của Đề án, hàng năm lập kế hoạch nhu cầu tham gia hoạt động phát triển thị trường và thành lập hoặc chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN từ nhiệm vụ Đề án, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, thẩm định nội dung theo quy định.

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được tham gia Đề án phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng